TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2018/HSST
Ngày : 13/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Ông HA TÔNG
2/. Ông MAI PHÚ
- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN KIỀN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2018/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/QĐ-HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN T**. Tên gọi khác: Bắc. Sinh ngày 06 tháng 3 năm 1983; Nơi sinh: Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã X, thành phố S, Hà Nội. Chỗ ở: 27 Bis - L, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng (Nhà trọ). Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: Lớp 02/12. Con ông: Lê Văn N (chết); Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1943. Hiện ở tại: Xóm B, xã X, thành phố S, Hà Nội. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn). Hiện ở tại: Thị trấn Đ, huyện L, Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân thị xã S, H và Tòa án nhân dân thành phố S, Hà Nội xử phạt tù về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong các bản án và đã được đương nhiên xóa án tích. Bị bắt ngày 17/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1997. Hộ khẩu thường trú tại: 32 - V, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng đã từng 03 lần bị Tòa án thị xã S, Hà Tây và Tòa án nhân dân thành phố S, Hà Nội xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản. Đầu tháng 02/2018, Lê Văn Tuấn đến thuê phòng trọ tại số 32 - V, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng để ở. Vào khoảng 08 giờ ngày 24/02/2018, khi đang ở phòng trọ tại tầng 2, T nhìn xuống dưới, thấy trước phòng trọ số 2 ở tầng trệt có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49E1-500.18 của anh Nguyễn Trọng N đang để trước cửa phòng trọ, quan sát thấy không có người trông coi nên Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Tuấn đi xuống dưới, thấy phòng trọ số 2 không khóa cửa, nhưng không có người bên trong, chìa khóa xe đang để ở bàn trong phòng nên T vào phòng lấy chìa khóa xe ra nổ máy xe và điều khiển đến nhà trọ số 27 Bis - L, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng, thuê phòng và cất giấu chiếc xe tại đây. Đến ngày 03/3/2018, T tháo biển số xe, giấu tại khu vực hồ Tuyền Lâm rồi đến tiệm thu mua phế liệu của anh Đinh Khắc H ở 21 - M, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng, xin anh H biển số 49T9-5087 về gắn vào chiếc xe trộm cắp. Đến ngày 11/4/2018, do sợ bị phát hiện, T mua sơn màu đen về sơn lại chiếc xe để sử dụng. Đến ngày 17/4/2018, Cơ quan Công an kiểm tra phòng trọ của T, phát hiện chiếc xe và mời T về cơ quan Công an làm việc, tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49E1-500.18 của anh Nguyễn Trọng N bị mất đang gắn biển số 49T9-5087 trị giá 11.100.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho anh N, anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 13/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận vào ngày 24/02/2018 bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô giá trị tài sản 11.100.000 đồng với mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo chiếm đoạt số tài sản trị giá 11.100.000 đồng nên hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Phần bồi thường:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để tài sản là xe máy tuy vào ban ngày nhưng không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt để sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 11.100.000 đồng, là tài sản có giá trị. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại. Hiện nay người bị hại không có yêu

cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét để xử lý tiếp. Các tài sản còn lại gồm: 01 biển số xe mô tô số 49T9-5087; 01 kiếm dài 50cm, cán nhựa; 01 mã tấu dài 60cm và 01 bình dùng để sử dụng ma túy đá, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu trắng, có ốp lưng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng (cả hai đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2018.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

3.1 Tịch thu để tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô số 49T9-5087; 01 bình dùng để sử dụng ma túy; 01 kiếm dài 50cm, cán nhựa và 01 mã tấu dài 60cm.

3.2 Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng (đã qua sử dụng).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 13/8/2018*).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình